

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 73/2004/QĐ-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 9 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Quỹ đầu tư chứng khoán và Công ty quản lý quỹ**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 144/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Căn cứ Nghị định 77/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01 tháng 07 năm 2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quy chế về tổ chức và hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán và công ty quản lý quỹ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các công ty quản lý quỹ và các bên liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư chứng khoán và Công ty quản lý quỹ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 73/2004/QĐ-BTC ngày 03/09/2004

của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc tổ chức và hoạt động của các công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, việc huy động vốn, lập và hoạt động của các quỹ đầu tư chứng khoán (sau đây gọi tắt là Quỹ) và hoạt động của các tổ chức cung cấp dịch vụ cho quỹ đầu tư chứng khoán trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Vốn điều lệ quỹ* là số vốn bằng tiền do tất cả người đầu tư thực góp và được ghi trong Điều lệ quỹ.
- Đơn vị quỹ* là vốn điều lệ quỹ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán* (sau đây gọi tắt là chứng chỉ quỹ) là một loại chứng khoán dưới hình thức chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ do công ty quản lý quỹ thay mặt Quỹ công chúng phát hành, xác nhận quyền sở hữu hợp pháp của người đầu tư đối với một hoặc một số đơn vị quỹ của một Quỹ công chúng. Chứng chỉ quỹ có mệnh giá thống nhất là 10.000 VND.
- Quỹ công chúng* là Quỹ có chứng chỉ quỹ được phát hành ra công chúng.
- Quỹ thành viên* là Quỹ được lập bằng vốn góp của tối đa 49 thành viên góp vốn và không phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng.
- Người đầu tư* là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài đầu tư vào Quỹ.
- Thành viên góp vốn* là người đầu tư tham gia góp vốn vào Quỹ thành viên.
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ* là tổng giá trị các tài sản của Quỹ trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại thời điểm tính toán.

Chương II

QUỸ CÔNG CHÚNG

Điều 3. Điều kiện phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng

- Việc phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép.
- Tổng giá trị chứng chỉ quỹ xin phép phát hành đạt ít nhất 5 tỷ đồng.

3. Có phương án về việc đầu tư vốn thu được từ đợt phát hành chứng chỉ quỹ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Hồ sơ xin phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng

Hồ sơ xin phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng bao gồm:

1. Đơn xin phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng (theo Phụ lục số 01 kèm theo Quy chế này);
2. Dự thảo Điều lệ quỹ công chúng (theo Phụ lục số 02 kèm theo Quy chế này);
3. Bản cáo bạch (theo Phụ lục số 03 kèm theo Quy chế này);
4. Hợp đồng giám sát tài sản quỹ giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát đã được hai bên chấp thuận về nguyên tắc;
5. Cam kết của các sáng lập viên về việc không chuyển nhượng chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu trong 02 năm, kể từ ngày phát hành.

Điều 5. Cấp phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng

1. Hồ sơ xin phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng được lập thành 02 bộ (01 bộ bản chính và 01 bộ bản sao) và được gửi đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
2. Việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ được tiến hành khi công ty quản lý quỹ thấy cần sửa đổi, bổ sung hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước yêu cầu sửa đổi, bổ sung. Bản sửa đổi, bổ sung phải có chữ ký của những người đã ký trong hồ sơ đăng ký phát hành gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước hoặc của những người có cùng chức danh với những người nói trên.
3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng. Trường hợp từ chối cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng, Ủy ban chứng khoán Nhà nước có văn bản giải thích rõ lý do.

Điều 6. Thông tin trước khi phát hành và công bố việc phát hành

1. Trong thời gian Ủy ban chứng khoán Nhà nước xem xét hồ sơ xin phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng, công ty quản lý quỹ, tổ chức bảo lãnh phát hành và các đối tượng có liên quan không được quảng cáo, chào mời và phân phối chứng chỉ quỹ ra công chúng dưới bất kỳ hình thức nào. Tài liệu dùng để thăm dò thị trường

không được có những thông tin sai lệch so với những nội dung chính trong Bản cáo bạch đã gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

2. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng, công ty quản lý quỹ phải công bố việc phát hành trên một (01) tờ báo trung ương hoặc một (01) tờ báo địa phương nơi công ty quản lý quỹ đặt trụ sở chính với các nội dung quy định tại mẫu Thông báo phát hành (theo Phụ lục số 04 kèm theo Quy chế này).

3. Các tài liệu phục vụ cho việc phát hành bao gồm: bản Thông báo phát hành, Bản cáo bạch và tài liệu bổ sung Bản cáo bạch (nếu có) đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Công ty quản lý quỹ và các tổ chức, cá nhân liên quan không được phân phát các tài liệu có thông tin sai lệch gây hiểu nhầm cho người đầu tư.

Điều 7. Phân phối chứng chỉ quỹ

1. Công ty quản lý quỹ, tổ chức phân phối và tổ chức bảo lãnh phát hành không được phân phối chứng chỉ quỹ khi chưa thực hiện công bố việc phát hành và cung cấp Bản cáo bạch, dự thảo Điều lệ quỹ và các tài liệu khác có liên quan cho người đầu tư.

2. Công ty quản lý quỹ và các tổ chức liên quan phải phân phối chứng chỉ quỹ một cách công bằng và phải đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng chỉ quỹ cho người đầu tư tối thiểu là 15 ngày làm việc kể từ ngày giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực. Các nguyên tắc và cơ chế ưu tiên trong việc đăng ký mua và phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư phải được công bố rõ cho người đầu tư trong Bản cáo bạch.

3. Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức phân phối phải hoàn thành đợt phân phối chứng chỉ quỹ trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực. Khi hết thời hạn trên, nếu còn chứng chỉ quỹ chưa bán hết, công ty quản lý quỹ muốn phân phối tiếp phải có văn bản đề nghị Ủy ban chứng khoán Nhà nước gia hạn giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng, trong đó nêu rõ lý do và phương án phân phối số chứng chỉ quỹ còn lại.

4. Số tiền mua chứng chỉ quỹ phải được chuyển vào tài khoản phong toả mở tại ngân hàng giám sát cho đến khi hoàn tất đợt phát hành.

5. Trường hợp người đầu tư bị thiệt hại do thông tin trong Bản cáo bạch và các tài liệu phát hành khác là sai lệch hoặc che giấu sự thực thì công ty quản lý quỹ soạn thảo hồ sơ xin phép phát hành sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát lập và lưu giữ sổ đăng ký người đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ kể từ khi kết thúc đợt phát hành. Sổ đăng ký người đầu tư bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên Quỹ;

b) Tên, số giấy phép, địa chỉ trụ sở chính của công ty quản lý quỹ;

c) Tên, số giấy phép, địa chỉ trụ sở chính của ngân hàng giám sát;

d) Tổng số đơn vị quỹ được quyền chào bán;

e) Tổng số đơn vị quỹ đã bán và giá trị vốn đã góp;

f) Tên người đầu tư, địa chỉ, số lượng đơn vị quỹ và tỷ lệ trên vốn điều lệ quỹ do người đầu tư nắm giữ, ngày đăng ký sở hữu.

Điều 8. Đình chỉ phát hành và thu hồi giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng

Việc đình chỉ phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng và thu hồi giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng được thực hiện theo quy định tại Điều 79 và Điều 80 Nghị định số 144/2003/ NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán (Nghị định số 144/2003/NĐ-CP).

Điều 9. Báo cáo kết quả đợt phát hành

Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt phát hành, công ty quản lý quỹ phải công bố công khai và báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước về kết quả đợt phát hành. Nội dung báo cáo gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước bao gồm tổng vốn huy động của Quỹ công chúng và danh sách người đầu tư có xác nhận của ngân hàng giám sát, trong đó nêu chi tiết giá trị góp vốn, số đơn vị quỹ và tỷ lệ sở hữu của từng người đầu tư.

Điều 10. Thủ tục đăng ký lập Quỹ công chúng và niêm yết chứng chỉ quỹ